HỌC PHẦN PHÂN TÍCH VÀ THIẾT KẾ HỆ THỐNG THÔNG TIN NĂM 2021

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NỘI DUNG: BFD**

Nhóm đánh giá: 5. Nhóm được đánh giá: 10

Tên bài toán: Quản lí hệ thống đặt hàng trung gian

Lớp: CNTT2 K60. Số có mặt/số thành viên: 5/5 Thời gian đánh giá: 09/10/2021

**A. Đánh giá chung**

1. Các chỉnh sửa, bổ sung sau lần đánh giá khảo sát: Không có thay đổi gì

…………………………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………………………….2. Mô hình hóa nghiệp vụ với BFD (*hình thức trình bày? tên các chức năng? tính thực chất? tính đầu đủ? sự cân bằng độ phức tạp của các chức năng/nhóm chức năng?*)

* Hình thức trình bày: Theo sơ đồ BFD
* Tên các chức năng: Địa điểm nhập hàng, Quản lý thông tin khách hàng, Thanh Toán
* Tính thực chất: Đạt
* Tính đầy đủ: Đạt

(*Việc mô tả chi tiết chức năng lá: số thực hiện /tổng số? nội dung mô tả?)*

*- Số thực hiện/tổng số: 15/15*

***\* 1. Địa điểm nhập hàng (Quản lý nơi nhập hàng) (Tách thành 2 chức năng, sửa đổi bổ sung các chức năng lá)***

- 1.1 Khả năng: Nơi nhập hàng và vốn mua hàng.

- 1.2 Giá cả: Tìm hàng có giá rẻ nhưng đảm bảo chất lượng

- 1.3 Phù hợp với nhu cầu khách hàng: Tìm hiểu thị trường (Tách ra thành một chức năng lớn)

- 1.4 Hình thức giao dịch: Thuận tiện, dễ dàng để lấy hàng

- 1.5 Độ tin cậy: Uy tín để đảm bảo chất lượng hàng (Gộp với 1.1)

**\* 2. Quản lý thông tin khách hàng (gộp 2.2, 2.3, 2.4. Đổi tên chức năng 2.5)**

- 2.1 Thông tin cá nhân: Lấy đầy đủ thông tin cá nhân của khách hàng

- 2.2 Sản phẩm yêu cầu: Thông tin về yêu cầu sản phẩm của khách

- 2.3 Số lượng: Số lượng sản phẩm mua

- 2.4 Yêu cầu về mặt hàng: Hình thức, mẫu mã

- 2.5 Tiền cọc: Đảm bảo khách lấy hàng

**\* 3. Thanh toán (Gộp 3.1 và 3.4)**

- 3.1 Tổng giá trị hóa đơn: Tổng số tiền khách phải trả

- 3.2 Hình thức thanh toán: Tiền mặt, thẻ tín dụng, ….

- 3.3 Chất lượng vận chuyển: Đảm bảo hàng còn nguyên vẹn

- 3.4 Xuất hóa đơn: Đảm bảo sự minh bạch cho khách

- 3.5 Lưu trữ lịch sử giao dịch: Lưu trữ hóa đơn

**B. Đánh giá cá nhân (họ tên ABC)**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ***TT*** | ***Họ tên*** | ***Mã SV*** | ***Nắm vấn đề*** | ***Thái độ*** | ***Điểm*** | ***Ghi chú*** |
| 1 | Nguyễn Ngọc Bằng | 191214087 | Hiểu được vấn đề | Tốt | 8 |  |
| 2 | Lê Phương Mai | 191201552 | Hiểu được vấn đề | Tốt | 8 |  |
| 3 | Mai Đức Phúc | 191204283 | Hiểu được vấn đề | Tốt | 8 |  |
| 4 | Ứng Đỗ Đức Thành | 191240931 | Hiểu được vấn đề | Tốt | 7.5 |  |
| 5 | Nguyễn Ánh Tuyết | 191204050 | Hiểu được vấn đề | Tốt | 8 |  |

**C. Góp ý (***với nhóm thực hiện hoặc với GV***)**

- Góp ý bằng phần màu đỏ

***Xác nhận của giảng viên Đại diện nhóm đánh giá***

***Ngô Văn Khải***